TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 19/10/2021.
(*V/v: Ly hôn, nuôi con chung*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Bính.
2. Bà: Lê Thị Kiều Thu.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 282/2021/TLST- HNGĐ ngày 09/6/2021 "*V/v: Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2021/QĐST – HNGĐ ngày 16/7/2021, Thông báo thời gian xét xử số 01/TB –TA ngày 02/8/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB –TA ngày 10/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2021/QĐST – HNGĐ ngày 30/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh A, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn B, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Kim C, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: khu phố 5, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2021, bản tự khai ngày 11/6/2021 nguyên đơn ông Nguyễn Thanh A trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Phan Thị Kim C tự tìm hiểu chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vào ngày 14/01/2015, số 04/2015. Trong quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm về việc bà C buộc ông phải ở rể nhưng ông không đồng ý nên bà C đã dẫn con về D sinh sống từ năm 2016 và vợ chồng mạnh ai nấy sống không

quan tâm nhau nữa. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà Phan Thị Kim C.

Về con chung: có 1 con chung Nguyễn Phan Bảo E, sinh ngày 24/6/2015.

Sau khi ly hôn, ông giao con cho bà C nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 30/9/2021, ông Nguyễn Thanh A có đơn xin xử vắng mặt với lý do tình hình dịch COVID 19, ông không đến Tòa để tham gia phiên tòa được và yêu cầu được ly hôn với bà Phan Thị Kim C, về con ông giao con cho bà C nuôi con, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn bà Phan Thị Kim C có nơi cư trú tại khu phố 5, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tòa án đã triệu tập bà Phan Thị Kim C đến Tòa giải quyết, bà C từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, do đó Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay vắng mặt bà Phan Thị Kim C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung: giao con cho bà C nuôi dưỡng, ông A không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên không tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn bà Phan Thị Kim C có nơi cư trú tại khu phố 5, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh A về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Ngày 30/9/2021, ông Nguyễn Thanh A có đơn xin xử vắng mặt với lý do tình hình dịch COVID 19 ông không đến Tòa để tham gia phiên tòa được và yêu cầu được ly hôn. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bà Phan Thị Kim C vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]<u>Về nội dung khởi kiện</u>:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh A và bà Phan Thị Kim C là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 14/01/2015 tại UBND thị trấn B, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 04/2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng do ông bà không hòa hợp chia sẽ cùng nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng phát sinh trầm trọng. Theo biên bản xác minh tại địa phương nơi bà C sinh sống cho biết bà C đã về nhà mẹ ruột ở hơn 4 năm và vợ chồng mạnh ai nấy sống cho đến nay. Qua đây, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh A và bà Phan Thị Kim C thật sự là có mâu thuẫn xảy ra và mặc dù bà C biết được chồng bà làm đơn xin ly hôn với bà nhưng những lần hòa giải tại Tòa bà C vẫn bỏ mặc không quan tâm đến, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chính vì vậy đã làm cho cuộc hôn nhân của ông bà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng hơn nữa, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Bà C đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt bà C, chứng tỏ bà C đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt bà C là phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho ông A.

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thanh A.

Về con chung: có 1 con chung Nguyễn Phan Bảo E, sinh ngày 24/6/2015.

Sau khi ly hôn, ông A giao con cho bà C nuôi dưỡng, ông A không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay cháu E đang ở với mẹ có cuộc sống ổn định nên tiếp tục giao cháu E cho bà C nuôi dưỡng là có cơ sở. Đối với cấp dưỡng nuôi con, trong vụ án này ông A không cấp dưỡng nuôi, nếu bà C có yêu cầu việc ông A cấp dưỡng nuôi con thì bà C có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong vụ án khác. Về tài sản chung và nợ chung: ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét

[3]Về án phí*:* ông A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***1/Căn cứ vào*:** khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***2/Tuyên xử*:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh A.

-**Về quan hệ hôn nhân:** ông Nguyễn Thanh A được ly hôn với bà Phan Thị Kim C.

-**Về con chung:** giao con Nguyễn Phan Bảo E, sinh ngày 24/6/2015 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A không cấp dưỡng nuôi con.

Ông A có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***3/<u>Về án phí</u>*:** Ông Nguyễn Thanh A nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Ông A đã nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0004053 ngày 09/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND B, Hàm Tân, Bình Thuận;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THU HÀ